

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **78/2021/HSST**

Ngày: 28/4/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Nga;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Xuân Thủy
2. Ông Nguyễn Văn Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Bùi Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2021/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64 ngày 6/4/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 14 ngày 19/4/2021, đối với bị cáo:

TỔNG THỊ H (Tên gọi khác: L); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 10/07/1987; Nơi ĐKKHKT tại: khu T, xã M, huyện B, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Tổng Văn T, sinh năm 1957; Mẹ là: Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; Gia đình có 04 chị em, bị can là con thứ ba; Chồng: Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1971 (đã ly hôn); có 01 con SN 2016; **Tiền án, Tiền sự:** Không

Bị can Tổng Thị H bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 17/12/2020, Hiện đang tạm giam (*Có mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Bùi Trung H**, sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT: TDP X, phường T, quận B, Hà Nội

2. Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT: phố C, phường S, huyện V, Phú Thọ

3. Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT tại: TDP Y, phường T, quận B, Hà Nội

4. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: phường K, quận

Đ, Hà Nội

5. Anh **Đinh Duy L**, sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT: phường T, quận B, Hà Nội.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo **Tống Thị H** bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 15/12/2020, **Bùi Trung H**, **Nguyễn Hữu T** và **Đinh Duy L** gặp nhau và rủ nhau đi mua dâm. Cả ba thống nhất mỗi người sẽ góp 1.500.000 đồng để chi phí ăn uống và tiền mua dâm. **Bùi Trung H** là người đứng ra cầm tiền và tìm gái bán dâm, cả nhóm hẹn nhau ngày 16/12/2020 sẽ gặp nhau uống bia rồi đi mua dâm. Sau đó, **Bùi Trung H** sử dụng số điện thoại 0339.734.236 liên lạc đến số điện thoại 0878.033.905 của **Tống Thị H** nhờ tìm giúp cho ba gái bán dâm để mua dâm, **Tống Thị H** đồng ý và thỏa thuận với **Bùi Trung H** giá bán dâm là 1.000.000 đồng/một lượt mua bán dâm thì **Bùi Trung H** đồng ý. Sau đó **Tống Thị H** liên lạc đến số điện thoại 0975.552.308 của **Nguyễn Thị Thu H** và số điện thoại 0965.781.385 của **Nguyễn Thị T** rủ cả hai đi bán dâm thì **Nguyễn Thị Thu H**, **Nguyễn Thị T** đồng ý và bản thân **Tống Thị H** cũng sẽ trực tiếp đi bán dâm cho **Bùi Trung H**. Khoảng 12 giờ 00 ngày 16/12/2020 như đã hẹn trước, **Bùi Trung H**, **Nguyễn Hữu T** cùng **Đinh Duy L** đi ăn uống với nhau thì **Bùi Trung H** liên lạc với **Tống Thị H** hẹn đến nhà nghỉ **Mai Xuân**, ở số 1, ngõ 2 **Đặng Thùy Trâm**, phường **Cổ Nhuế 1**, quận **Bắc Từ Liêm**, TP. **Hà Nội** để mua bán dâm. Khoảng 15 giờ cùng ngày, **Bùi Trung H**, **Nguyễn Hữu T**, **Đinh Duy L** đến một quán cafe trên phố **Đặng Thùy Trâm** để gặp **Tống Thị H**, **Nguyễn Thị T**, **Nguyễn Thị Thu H**. Sau đó 06 người cùng nhau đến nhà nghỉ **Mai Xuân**. Tại đây, **Tống Thị H** cùng **Bùi Trung H** lên phòng 202, **Bùi Trung H** đã thanh toán 3.500.000 đồng cho **Tống Thị H** tiền mua dâm của cả ba người và cho thêm tiền taxi. **Nguyễn Thị Thu H** cùng **Nguyễn Hữu T** lên phòng 301, **Nguyễn Thị T** cùng **Đinh Duy L** lên phòng 201 để mua bán dâm. Khi cả nhóm đang mua bán dâm thì cơ quan công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- *Thu giữ của Tống Thị H:* 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone Xsmax màu vàng, (imei 1: 353100102412021, imei 2: 353100102484699), lắp sim số 0931.561.988, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia (máy đen trắng) màu đen không có nắp pin, (imei 1: 358561082940106, imei 2: 358560082362102), điện thoại đã qua sử dụng, không có sim; 01 bao cao su đã qua sử dụng; số tiền 3.500.000 đồng. (BL 88- 89)

- *Thu giữ của Nguyễn Thị Thu H:* 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0975.552.308. (BL 116)

- *Thu giữ của Nguyễn Thị T*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210 màu đen đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0965.781.385. (BL 133)

Thu giữ của Bùi Trung H: 01 điện thoại di động màu xanh kiểu dáng Nokia 105, có số thuê bao sim 1: 0339734236, imei 1: 358893071074781, imei 2: 358893071074799, đã qua sử dụng. (BL 143)

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKSBTL, ngày 22/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Tổng Thị H về tội “*Môi giới mại dâm*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tổng Thị H mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù và áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền và điện thoại thu giữ của bị cáo và người liên quan; tịch thu tiêu hủy số bao cao su thu giữ.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng được thu giữ, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h00 ngày 16/12/2020, tại nhà nghỉ Mai Xuân, địa chỉ số 1, ngõ 2 Đặng Thùy Trâm, thuộc phường Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội Tổng Thị H đã môi giới cho Nguyễn Thị Thu H bán dâm cho Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị T bán dâm cho Đinh Duy L thì bị tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Bắc Từ Liêm kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Tống Thị H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh văn minh cũng như đạo đức xã hội, vi phạm Luật phòng, chống mại dâm, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận Nhân dân. Đồng thời hành vi môi giới mại dâm xâm hại đến thuần phong, mỹ tục dân tộc, làm xấu xí hình ảnh người phụ nữ, tha hoá nhân cách con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội, phạm vào tội “môi giới mại dâm” quy định tại Điều 328 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung. Do bị cáo Tống Thị H đã có hành vi dẫn dắt chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Thu H thực hiện việc bán dâm – số lượng là 2 người – là tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Tống Thị H phạm tội Môi giới mại dâm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo Tống Thị H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu - Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Tống Thị H, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đáp ứng công tác phòng chống tội phạm.

[3] Về vật chứng vụ án: Số tiền 3.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Tống Thị H là tiền phạm pháp cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone Xsmax màu vàng, (imei 1: 353100102412021, imei 2: 353100102484699), lắp sim số 0931.561.988, điện thoại; 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia (máy đen trắng) màu đen không có nắp pin, (imei 1: 358561082940106, imei 2: 358560082362102), không có sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng, lắp số thuê bao 0975.552.308 thu giữ của Nguyễn Thị Thu H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210 màu đen, lắp số thuê bao 0965.781.385 thu giữ của NGUYỄN THỊ T và 01 điện thoại di động màu xanh kiểu dáng Nokia 105, có số thuê bao sim 1: 0339734236, imei 1: 358893071074781, imei 2: 358893071074799 của Bùi Trung H. Đây là những chiếc điện thoại của bị cáo Tống Thị H và người liên quan đã sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị điều tra cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 03 bao cao su đã qua sử dụng là tang vật của vụ án cần tịch thu hủy bỏ, phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Tổng Thị H phạm tội “Môi giới mại dâm”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Tổng Thị H **36** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bao cao su đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone Xsmax màu vàng, (imei 1: 353100102412021, imei 2: 353100102484699), lắp sim số 0931.561.988; 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia (máy đen trắng) màu đen không có nắp pin, (imei 1: 358561082940106, imei 2: 358560082362102); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng, lắp số thuê bao 0975.552.308; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210 màu đen, lắp số thuê bao 0965.781.385; 01 điện thoại di động màu xanh kiểu dáng Nokia 105, có số thuê bao sim 1: 0339734236, imei 1: 358893071074781, imei 2: 358893071074799, đều đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 141/21 ngày 16/4/2021 giữa Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội và Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tổng Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ kết quả xét xử.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

